

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 353/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51b/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số x, ấp y, xã z, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Kiều Minh H, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ o, khu phố p, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Kiều Minh H sống chung với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 10/9/2011. Cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu, sau đó không còn hạnh phúc nữa, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây gổ, bà H đã cố hàn gắn mâu thuẫn gia đình nhưng không có kết quả. Bà và ông H đã ly thân được 05 năm và hiện không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H kiên quyết xin ly hôn với ông Kiều Minh H.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông H có một con chung tên Kiều Ngọc Như Y, sinh ngày 15/7/2014. Bà H xin được nuôi con chung và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Kiều Minh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông H vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Ngọc H đối với ông Kiều Minh H; về con chung: Giao con chung Kiều Ngọc Như Y cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại Tổ o, khu phố p, thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Kiều Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H và ông Kiều Minh H là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào ngày 10/9/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do nguyên đơn và bị đơn bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

vẫn vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 24/8/2018, đại diện chính quyền địa phương thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà H và ông H địa phương không nắm rõ do ông, bà chỉ giải quyết nội bộ trong gia đình. Tuy nhiên, bà H và ông H đã ly thân với nhau được khoảng 05 năm nay, hiện tại cả hai không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H và bị đơn ông Kiều Minh H đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông H đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thêm vào đó, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. HĐXX xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Trần Thị Ngọc H và ông Kiều Minh H có một con chung tên Kiều Ngọc Như Y, sinh ngày 15/7/2014. Xét thấy, bà H hiện có công việc và thu nhập ổn định, đủ sức khỏe, đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; đồng thời bà H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con nên cần giao con chung Kiều Ngọc Như Y cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc H đối với bị đơn ông Kiều Minh H về việc “Tranh chấp ly hôn”.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc H được ly hôn với ông Kiều Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung Kiều Ngọc Như Y, sinh ngày 15/7/2014 cho bà Trần Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ngọc H về việc không yêu cầu ông Kiều Minh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông Kiều Minh H. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0007623 ngày 17/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn P, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa